

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: Y KHOA

MÃ NGÀNH: 7720101

(Ban hành kèm theo Quyết định số 951/QĐ-NTT ngày 26 tháng 12 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng anh: Medical

+ Tên tiếng Việt: Y khoa

Các chuyên ngành (nếu có)

+ Chuyên ngành 1: [tên chuyên ngành]

+ Chuyên ngành 2: [tên chuyên ngành]

Trình độ đào tạo: **Đại học chính quy**

Thời gian đào tạo: **6 năm**

Tên văn bằng tốt nghiệp

+ Tên tiếng Việt: Bác sĩ Y khoa

+ Tên tiếng Anh: Doctor/The Degree of Doctor

Đơn vị đào tạo:

+ Khoa Y

+ Địa chỉ văn phòng: Lầu 6, 300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4.

Tp. HCM

+ Điện thoại liên lạc: 028 626 19445 (188)

2. Tuyển sinh

Đối tượng tuyển sin: Tốt nghiệp THPT

Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển: Xét tuyển điểm thi THPT Quốc gia tổ hợp B00

3. Các điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định tại Văn bản hợp nhất số VBNH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 05 năm 2014 về Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

4. Thang điểm: 10

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo bác sĩ đa khoa có đủ y đức, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng cơ bản về lâm sàng và cộng đồng, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, có trình độ ngoại ngữ thành thạo, có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, tiếp cận và ứng dụng các thành tựu khoa học nhằm nhằm đến mục tiêu cao nhất là chăm sóc sức khỏe toàn diện cho nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức đại cương

- Nắm vững kiến thức cơ bản về nguyên lý, quá trình, ứng dụng của các môn học đại cương về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.
- Vận dụng kiến thức trên cho các giai đoạn tiếp theo của chương trình học.

2.2. Kiến thức Y học cơ sở

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng cơ thể người trong điều kiện bình thường và bệnh lý từ mức phân tử đến mức cơ thể (giải phẫu học, mô học, hóa sinh y học, sinh lý học, dược lý học, miễn dịch học, vi trùng học và ký sinh trùng y học).
- Hiểu rõ các yếu tố gây bệnh và giải thích được các cơ chế gây bệnh.
- Vận dụng được các kiến thức trên vào triệu chứng học, dược lý học, bệnh học, chăm sóc, điều trị bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.

2.3. Kiến thức Y học lâm sàng

- Hiểu biết về các loại bệnh lý, các hội chứng đặc thù theo từng lứa tuổi, vùng dịch tễ, giới tính.
- Các tiêu chuẩn chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và biện pháp phòng ngừa.
- Vận dụng phương pháp luận trong chẩn đoán.
- Giá trị các xét nghiệm cận lâm sàng và hình ảnh học.

2.4. Kiến thức Y học cộng đồng, Y học xã hội

- Tư vấn giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tổ chức được các hoạt động khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh.
- Đề xuất được các giải pháp cần thiết và thích hợp trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Vận dụng được các công nghệ hiện đại của thế giới trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Thực hiện được những nghiên cứu khoa học về chuyên ngành.
- Thuyết trình được những vấn đề khoa học sức khỏe.

2.5. Kỹ năng cứng trong nghề nghiệp

- Kỹ năng tiền lâm sàng cơ bản: thực hiện thuần thục các kỹ năng giao tiếp, thăm khám, thủ thuật, xét nghiệm y khoa cơ bản, làm nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng trong chẩn đoán và điều trị lâm sàng; đào tạo được các kỹ năng cơ bản cho các nhân viên y tế khác.
- Khám và chẩn đoán: khai thác được triệu chứng cơ năng, phát hiện được các triệu chứng thực thể qua thực hành thăm khám lâm sàng, thực hiện và phát hiện các dấu hiệu bệnh lý trong giai đoạn sớm.

- Tổng hợp và phân tích được các triệu chứng cơ năng, thực thể và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán xác định sớm, chính xác cũng như các chẩn đoán phân biệt tích hợp.

- Kỹ năng ra quyết định: dựa trên y học chứng cứ, tuân thủ nội quy của khoa và bệnh viện trong việc ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị, lưu bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, hội chẩn hoặc xuất viện.

- Chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp (theo danh sách đính kèm).

- Chẩn đoán và điều trị một số bệnh chuyên khoa (theo danh sách đính kèm).

- Sử dụng các thiết bị y khoa cơ bản và cấp cứu: máy đo điện tim, máy đo đường huyết, máy theo dõi monitor, máy sinh hóa, máy huyết học...

- Chăm sóc, tư vấn, đặc biệt cho bệnh nhân bệnh mãn tính, biện pháp phòng ngừa trong các bệnh thường gặp, hướng dẫn bệnh nhân chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng và làm việc phù hợp.

2.6. Kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp và cuộc sống

- Ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo 4 kỹ năng trong Anh Văn để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn, giao tiếp, tham gia được hội nghị quốc tế và theo học được các chương trình đào tạo sau đại học tại nước ngoài.

- Tin học: sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm hỗ trợ để học tập nghiên cứu. Biết sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê và tìm tin y khoa trên mạng. Biết làm việc qua mạng một cách thành thạo và thường xuyên.

- Có kỹ năng giao tiếp, tâm lý tiếp xúc tốt với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

- Tham gia cộng đồng: tìm hiểu, nhận biết và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng.

- Làm việc nhóm: thực hiện được các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm, hợp tác trong học tập, tôn trọng kỷ luật nhóm, có tinh thần đồng đội.

- Thể dục, thể thao: luyện tập thể lực thường xuyên, chơi được ít nhất một môn thể thao, tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với điều kiện và sở thích.

2.7. Kỹ năng tự phát triển

- Tự học, tự đào tạo Y khoa liên tục, đào tạo sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sĩ, Tiến sĩ); Có khả năng cập nhật kiến thức và các kỹ năng mới, tự hoàn thiện và thăng tiến trong nghề nghiệp.

- Nghiên cứu khoa học: đặt câu hỏi nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu, cách tìm nguồn tài trợ, thực hiện được nghiên cứu, viết báo cáo, bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu đúng quy cách tại các hội nghị.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo (program ideas)

- Đổi mới chương trình phải dựa trên cơ sở khoa học, y học chứng cứ và thực tiễn trong giáo dục y khoa của các nước tiên tiến...

- Đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện dạy học là điều kiện quan trọng không thể thiếu, đảm bảo chất lượng dạy và học theo chương trình đổi mới.

- Nội dung của chương trình đào tạo đổi mới có một số đặc điểm chính như sau:
- + Tăng chương trình thực hành, đặc biệt là chương trình thực hành bệnh viện và thực hành cộng đồng (thời lượng thực hành chiếm khoảng 55.4%).
- + Dạy và học theo nguyên tắc tích hợp hệ thống.
- + Sinh viên được tiếp xúc với vấn đề sức khỏe, bệnh tật, bệnh nhân và cơ sở y tế sớm, ngay từ năm thứ nhất.
- + Tăng số học phần hoặc module tự chọn.
- + Tăng cường giáo dục về thái độ, đạo đức nghề nghiệp.
- + Tăng cường cập nhật kiến thức mới, hiện đại, song song với việc tránh trùng lặp chương trình giảng dạy.

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CHỦ YẾU CỦA SVTN	Tên	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ (Lý thuyết)	Số tín chỉ (Thực hành)
<i>Năng lực khám chữa bệnh</i>	Dược lí	2	1	1
	Triệu chứng học	6	2	4
	Hệ tim mạch	5	3	2
	Hệ hô hấp	4	3	1
	Dinh dưỡng và hệ tiêu hóa	4	3	1
	Hệ thận niệu và cân bằng nội môi	4	3	1
	Hệ thần kinh và hành vi	4	3	1
	Hệ nội tiết và chuyển hóa	4	3	1
	Hệ vận động	4	3	1
	Huyết học và miễn dịch	4	3	1
	Da và các giác quan	4	3	1
	Hệ sinh dục, Thai nghén và sinh sản	4	3	1
	Sơ sinh, trẻ em, vị thành niên	6	5	1
	Nội bệnh lý 1, 2	16	4	12
	Ngoại bệnh lý 1, 2	16	4	12
	Sản phụ khoa 1, 2	14	3	12
	Nhi khoa 1, 2	14	3	12
	Hồi sức cấp cứu	2	1	1
	Truyền nhiễm	3	2	1
	Lao	2	1	1
	Da Liễu	2	1	1
	Thần Kinh	2	1	1
	Lão khoa, bệnh mãn tính và tật nguyên	2	1	1

	Pháp y	1	1	0
	Tâm thần	2	1	1
	Nhãn khoa	2	1	1
	Tai Mũi Họng	2	1	1
	Răng Hàm Mặt	2	1	1
	Ung thư	2	1	1
	Phục hồi chức năng	2	1	1
	Phẫu thuật thực hành	2	1	1
	Gây mê hồi sức	2	1	1
	Y học cổ truyền	2	1	1
	Chuẩn đoán hình ảnh	2	1	1
		149	72(32%)	77(34%)
- Năng lực Điều trị và hướng dẫn chăm sóc bệnh nhân tại nhà, tại cộng đồng. - Năng lực Phòng bệnh và giáo dục sức khỏe. - Năng lực Tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.	Dịch tễ học	2	1	1
	Dân số học	1	1	0
	TCQL y tế và PP giải quyết các vấn đề YTCC	2	2	0
	Sức khỏe và bệnh tật	2	2	0
	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp	2	1	1
	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	1	1	0
	Dinh dưỡng và VSATTP	2	2	0
		12	10(3,5%)	2(17,8%)
Năng lực Thực hiện công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0

3. Tóm tắt khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 239 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Y học quốc phòng)

Trong đó:

- Kiến thức đại cương: 54 tín chỉ Tỷ lệ: 21,51 %
- Kiến thức chuyên nghiệp: 190 tín chỉ Tỷ lệ: 75,69 %
- + Kiến thức cơ sở ngành: 88 tín chỉ Tỷ lệ: 35,06 %
- + Kiến thức chuyên ngành: 102 tín chỉ Tỷ lệ: 40,64 %
- Thi tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ Tỷ lệ: 3,19 %

4. Khung chương trình đào tạo

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TỈN CHỈ	SỐ TIẾT		TH	Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG							
I	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75	0		Lý thuyết	
2	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30		Lý thuyết và thực hành	
3	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90		Lý thuyết và thực hành	
4	070245	Xác suất thống kê y học	2	30	0		Lý thuyết	
5	073493	Tin học MOS I (Windows, Word)	2	0	60		Thực hành	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30		Lý thuyết và thực hành	
7	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30		Lý thuyết và thực hành	
8	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30		073500 (b)	
9	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30		073501 (a)	
10	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	30	30		073502 (a)	
11	074158	Y học quốc phòng	2	30	0		Lý thuyết	
12	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0		070010(a) Elearning	
13	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	30	0		Lý thuyết	
14	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	30	0		070006 (a)	
15	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		070010(a) Elearning	
16	073357	Lý sinh	2	15	30		Lý thuyết và thực hành	
17	074159	Sinh học và di truyền	2	15	30		Lý thuyết và thực hành	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
18	074163	Hóa đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		190	1440	2700		
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		88	900	720		
	Bắt buộc:		86	870	720		
1	074160	Giải phẫu đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
2	074166	Giải phẫu bệnh đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
3	074168	Mô phôi đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
4	074165	Vi sinh - ký sinh trùng	3	30	30		Lý thuyết và thực hành
5	074161	Sinh lý đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
6	074170	Hóa sinh đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
7	074167	Sinh lý bệnh đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
8	074187	Dân số học	1	15	0		Lý thuyết
9	074171	Sức khỏe và bệnh tật	2	30	0		Lý thuyết
10	074186	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
11	074215	Tổ chức quản lý y tế và phương pháp giải quyết vấn đề y tế công cộng	2	30	0		Lý thuyết
12	074188	Dịch tễ học	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
13	074201	Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	1	15	0		Lý thuyết

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiền quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
14	074189	Chẩn đoán hình ảnh	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
15	074162	Dược lý đại cương	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
16	074185	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	2	30	0		Lý thuyết
17	074176	Huyết học và miễn dịch - dị ứng	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
18	074177	Dinh dưỡng và hệ tiêu hóa	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
19	074178	Hệ niệu và cân bằng nội mô	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
20	074179	Hệ nội tiết và chuyển hóa	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
21	074180	Hệ vận động	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
22	074181	Hệ thần kinh và hành vi	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
23	074182	Da và các giác quan	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
24	074183	Hệ sinh dục, Thai nghén và sinh sản	4	45	30		Lý thuyết và thực hành
25	074184	Sơ sinh, trẻ em, vị thành niên	6	75	30		Lý thuyết và thực hành
26	074173	Tâm lý và đạo đức y khoa	1	15	0		Lý thuyết
27	074198	Pháp Y	1	15	0		Lý thuyết
28	074213	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0		Lý thuyết
29	074164	Sinh học tế bào và và phân tử	2	15	30		Lý thuyết và thực hành

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
30	074174	Hệ tim mạch	5	45	60		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
31	074175	Hệ hô hấp	4	45	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
32	074172	Điều dưỡng cơ bản	2	15	30		Lý thuyết và thực hành
	Tự chọn		2	30	0		
1	074894	Quản lý Tài chính và Kinh tế Y tế	2	30	0		Lý thuyết
2	074895	Quản lý dự án	2	30	0		Lý thuyết
3	074898	Y học hạt nhân	2	30	0		Lý thuyết
4	074901	Công nghệ tế bào gốc	2	30	0		Lý thuyết
II. 2	Kiến thức chuyên ngành		102	540	1980		
1	074169	Triệu chứng học	6	30	120		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
2	074893	Tiếng anh chuyên ngành	3	30	30		Lý thuyết và thực hành
3	074207	Nội khoa 1	8	30	180		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
4	074211	Hồi sức cấp cứu	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
5	073378	Phẫu thuật thực hành	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
6	074209	Ngoại khoa 1	8	30	180		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
7	074214	Nhi 1	8	30	180		Lý thuyết và thực

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
							hành bệnh viện
8	074212	Sản 1	8	30	180		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
9	074208	Lão khoa và bệnh tật nguyên	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
10	074195	Truyền nhiễm	3	30	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
11	074196	Lao	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
12	074197	Thần kinh	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
13	074202	Tâm thần	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
14	074199	Nhãn khoa	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
15	074190	Tai mũi họng	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
16	074191	Răng hàm mặt	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
17	074192	Da liễu	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
18	074193	Gây mê hồi sức	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành(c), tiên quyết(b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
19	074200	Ung thư	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
20	074203	Y học cổ truyền	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
21	074204	Phục hồi chức năng	2	15	30		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
22	074206	Thực tập cộng đồng	2	0	60		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
23	074217	Ngoại khoa 2	8	30	180		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
24	074218	Sản 2	6	30	120		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
25	074219	Nhi 2	6	30	120		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
26	074216	Nội khoa 2	8	30	180		Lý thuyết và thực hành bệnh viện
III	TỐT NGHIỆP		8	0	240		
1	074220	Thi tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp	8	0	240		Thực tập bệnh viện

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy và các học phần dự kiến

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			27	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	
2	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
3	070023	Giáo dục thể chất	5	
4	070245	Xác suất thống kê y học	2	
5	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	
6	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
7	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
HỌC KỲ 2			16	
1	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	
2	074158	Y học quốc phòng	2	
3	073357	Lý sinh	2	
4	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	
5	074164	Sinh học tế bào và phân tử	2	
6	074159	Sinh học và di truyền	2	
7	074163	Hóa đại cương	2	
HỌC KỲ 3			14	
1	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	074160	Giải phẫu đại cương	2	
3	074166	Giải phẫu bệnh đại cương	2	
4	074168	Mô phôi đại cương	2	
5	074165	Vì sinh - ký sinh trùng	3	
6	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	
HỌC KỲ 4			19	
1	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	
2	074161	Sinh lý đại cương	2	
3	074170	Hóa sinh đại cương	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
4	074167	Sinh lý bệnh đại cương	2	
5	074187	Dân số học	1	
6	074171	Sức khỏe và bệnh tật	2	
7	074186	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp	2	
8	074215	Tổ chức quản lý y tế và phương pháp giải quyết vấn đề y tế công cộng	2	
9	074188	Dịch tễ học	2	
10	074201	Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	1	
HỌC KỲ 5			17	
1	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	
2	074172	Điều dưỡng cơ bản	2	
3	074169	Triệu chứng học	6	
4	074189	Chẩn đoán hình ảnh	2	
5	074162	Dược lý đại cương	2	
6	074185	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	2	
HỌC KỲ 6			12	
1	074893	Tiếng anh chuyên ngành	3	
2	074174	Hệ tim mạch	5	
3	074175	Hệ hô hấp	4	
HỌC KỲ 7			18	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	
2	074176	Huyết học và miễn dịch - dị ứng	4	
3	074177	Dinh dưỡng và hệ tiêu hóa	4	
4	074178	Hệ niệu và cân bằng nội mô	4	
5	074179	Hệ nội tiết và chuyển hóa	4	
HỌC KỲ 8			16	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
1	074180	Hệ vận động	4	
2	074181	Hệ thần kinh và hành vi	4	
3	074182	Da và các giác quan	4	
4	074183	Hệ sinh dục, Thai nghén và sinh sản	4	
HỌC KỲ 9			6	
1	074184	Sơ sinh, trẻ em, vị thành niên	6	
HỌC KỲ 10			12	
1	074207	Nội khoa 1	8	
2	074211	Hồi sức cấp cứu	2	
3	073378	Phẫu thuật thực hành	2	
HỌC KỲ 11			16	
1	074209	Ngoại khoa 1	8	
2	074214	Nhi 1	8	
HỌC KỲ 12			10	
Bắt buộc				
1	074212	Sản 1	8	
Tự chọn			2	
1	074894	Quản lý Tài chính và Kinh tế Y tế	2	
2	074895	Quản lý dự án	2	
3	074898	Y học hạt nhân	2	
4	074901	Công nghệ tế bào gốc	2	
HỌC KỲ 13			14	
1	074208	Lão khoa và bệnh tật nguyên	2	
2	074173	Tâm lý và đạo đức y khoa	1	
3	074195	Truyền nhiễm	3	
4	074196	Lao	2	
5	074197	Thần kinh	2	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
6	074202	Tâm thần	2	
7	074199	Nhãn khoa	2	
HỌC KỲ 14			15	
1	074190	Tai mũi họng	2	
2	074191	Răng hàm mặt	2	
3	074192	Da liễu	2	
4	074193	Gây mê hồi sức	2	
5	074200	Ung thư	2	
6	074203	Y học cổ truyền	2	
7	074204	Phục hồi chức năng	2	
8	074198	Pháp Y	1	
HỌC KỲ 15			4	
1	074213	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
2	074206	Thực tập cộng đồng	2	
HỌC KỲ 16			14	
1	074217	Ngoại khoa 2	8	
2	074218	Sản 2	6	
HỌC KỲ 17			14	
1	074219	Nhi 2	6	
2	074216	Nội khoa 2	8	
HỌC KỲ 18			8	
1	074220	Thi tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp	8	

6. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 5 tín chỉ

Nội dung: Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 tín chỉ

Nội dung: Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Nội dung: ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoại ngữ (Anh văn) 9 TC

Tiếng Anh được học từ cơ bản đến nâng cao, nhằm trang bị các kỹ năng giao tiếp thông thường cùng với vốn từ cần thiết cho giao tiếp thông thường và chuyên ngành y, có thể đọc tốt các tài liệu y học bằng tiếng Anh. Từ năm thứ 2, Sinh viên học 30% chương trình bằng tiếng Anh và yêu cầu trình độ ngoại ngữ cuối năm 1 đạt IELTS 4.0 và tăng 0,5 mỗi năm, đến cuối năm thứ 5 phải đạt 6.0. Sau khi tốt nghiệp có khả năng theo học sau đại học ở nước ngoài.

Tin học MOS1 (Windows, Word) 2 tín chỉ

Nội dung: Bao gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. sử dụng các dịch vụ Internet một cách thành thạo và thường xuyên để học và tìm tin để phát triển chuyên môn.

Xác suất Thống kê y học 2 tín chỉ

Nội dung: Bao gồm một số khái niệm thống kê cơ bản áp dụng trong khoa học sức khỏe như phân bố chuẩn, thống kê mô tả, thống kê suy luận; phân loại và xác định được các biến số cần thiết trong nghiên cứu, cách chọn mẫu, tính toán cỡ mẫu, cách thu thập, phân tích, tổ chức trình bày số liệu; sử dụng được máy tính hỗ trợ cho việc xác định cỡ mẫu, thiết kế công cụ thu thập số liệu, phân tích và trình bày số liệu.

Giáo dục thể chất 5 tín chỉ

Nội dung: Ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo dục quốc phòng 8 tín chỉ

Nội dung: Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lý sinh 2 tín chỉ

Nội dung: Bao gồm các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

Hóa đại cương 2 tín chỉ

Nội dung: Bao gồm các kiến thức cơ bản về hóa học, hóa phân tích, hướng dẫn thực hiện một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết và làm quen với một số thao tác trong phòng thí nghiệm nói chung và phòng xét nghiệm nói riêng.

Sinh học và di truyền 2 tín chỉ

Nội dung: Các vấn đề di truyền cơ bản và ứng dụng để giải thích tính di truyền của các bệnh di truyền thường gặp: phân loại các bệnh di truyền, đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể gây bệnh (các bệnh đơn gen, các bệnh nhiễm sắc thể, bệnh ty thể, bệnh đột biến về tế bào sinh dưỡng, bệnh di truyền đa yếu tố). Các chủ đề được nhấn mạnh bao gồm di truyền các bệnh chuyển hóa, các bệnh huyết học,

di truyền ung thư, dị dạng bẩm sinh, di truyền trong sản phụ khoa, di truyền các bệnh mãn tính (bệnh mạch vành, bệnh đái tháo đường, các bệnh tâm thần...); tư vấn di truyền và các vấn đề luật pháp có liên quan. Các kỹ thuật chẩn đoán, điều trị bệnh di truyền, kể cả nguyên tắc điều trị gen.

Sinh học tế bào và phân tử

2 tín chỉ

Nội dung: Module này bao gồm các kiến thức về sinh học đại cương, sinh học tế bào, sinh học phân tử, di truyền người. Nội dung chính của module là cấu tạo phân tử của cơ thể sống, các quá trình, quy luật và cơ chế sinh học cơ thể người, các định đề trung tâm về gen, protein, tổ chức cơ thể ở mức phân tử, tế bào, sự liên kết và thông tin giữa các tế bào, các cấu trúc vi thể, siêu vi thể. Một số chuyên đề đặc biệt: tính đa hình, trí nhớ và cơ chế bệnh có liên quan đến trí nhớ, các công cụ nghiên cứu sinh học phân tử và sinh học tế bào; khái niệm về bệnh học phân tử.

Vi sinh-Ký sinh trùng

3 tín chỉ

Nội dung: Môn học về các đặc điểm: hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch của vi sinh vật y học. Mối quan hệ vi sinh vật, môi trường và cơ thể, khả năng và cơ chế gây bệnh của vi sinh vật. Các phương pháp xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh. Các nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các bệnh nhiễm vi sinh vật.

Học phần Ký sinh trùng sẽ giảng cho sinh viên về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo cơ của ký sinh trùng. Đặc điểm sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loại ký sinh trùng (KST) chủ yếu ở Việt Nam; đặc điểm dịch tễ KST ở Việt Nam. Phân tích đặc điểm bệnh học và tác hại do KST và bệnh ký sinh trùng. Phân tích mối liên quan giữa vấn đề ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng. Giới thiệu một số phương pháp chẩn đoán bệnh KST và nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng trong ký sinh trùng. Các nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng.

Giải phẫu đại cương

2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức về đặc điểm giải phẫu, cấu tạo chức năng của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người, liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu và những môn học điều dưỡng lâm sàng.

Giải phẫu bệnh đại cương

2 tín chỉ

Nội dung: Sinh viên sẽ được học các kiến thức cơ bản về những biến đổi hình thái học của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý. Nhận định được mối quan hệ giữa hình thái và chức năng, giữa con người và môi trường sống trong việc phân tích những biểu hiện lâm sàng của bệnh. Vận dụng kiến thức đã học cả về lý thuyết và thực hành để xác định chẩn đoán một số bệnh thường gặp ở Việt Nam, tìm hiểu nguyên nhân để đóng góp cho việc điều trị, phòng bệnh cũng như chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Mô phôi đại cương

2 tín chỉ

Nội dung: Mô tả được sự hình thành và phát triển của phôi người từ khi thụ tinh đến giai đoạn hình thành mầm các cơ quan. Mô tả được sự hình thành và phát triển, cấu tạo và chức năng của các bộ phận phụ của phôi thai người. Mô tả được sự hình thành và phát triển của một số cơ quan.

Sinh lý đại cương

2 tín chỉ

Nội dung: Khi học môn học này sinh viên sẽ có khả năng: trình bày sinh lý hệ thống các cơ quan trong cơ thể. Thực hành một số kỹ năng tại phòng thí nghiệm. Mô tả được các hoạt động chủ yếu.

Sinh lý bệnh - miễn dịch 2 tín chỉ

Nội dung:Giới thiệu quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình - quy luật hoạt động của bệnh nói chung để vận dụng vào thực hành lâm sàng. So sánh phân biệt bản chất và hiện tượng trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học trên cơ sở phân tích và tổng hợp các hiện tượng bệnh lý. Giải thích và mô tả về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch. Các giai đoạn, các yếu tố tham gia sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể. Vai trò của hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và hệ thống miễn dịch đặc hiệu (miễn dịch thể dịch và miễn dịch qua trung gian tế bào) trong khả năng đề kháng phòng chống bệnh tật của cơ thể. Những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn

Hóa sinh đại cương 2 tín chỉ

Nội dung:Cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: Các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh hoạt và chuyển hóa năng lượng. Quan sát thực hiện và hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng. vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học.

Sức khỏe và bệnh tật 2 tín chỉ

Nội dung:Khái niệm về con người, sức khỏe bệnh tật, chất lượng cuộc sống, về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội mà con người tồn tại, các yếu tố quyết định sức khỏe, các nguyên nhân gây bệnh. Thực trạng sức khỏe và bệnh tật của con người Việt Nam (có so sánh với các nước tiên tiến), mô hình và gánh nặng bệnh tật. Trách nhiệm của xã hội và của ngành y tế trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân, dân số và chất lượng dân số. Luật, chính sách có liên quan đến sức khỏe và bệnh tật.

Dịch tễ học 2 tín chỉ

Nội dung:Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về chọn các số đo và phương pháp dịch tễ thích hợp để mô tả, phân tích xác định được các yếu tố nguy cơ gây bệnh và nêu được các giải pháp can thiệp phòng ngừa bệnh tật có hiệu quả nhất.

Dân số học 1 tín chỉ

Nội dung:gồm giới thiệu về những khái niệm cơ bản và vai trò của dân số học trong y học cộng đồng, chọn, thiết lập và sử dụng được các chỉ số dân số để lượng giá việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Truyền thông và Giáo dục sức khỏe 2 tín chỉ

Nội dung:gồm giới thiệu về khái niệm giáo dục và nâng cao sức khỏe, các phương pháp giáo dục sức khỏe và lập được kế hoạch giáo dục sức khỏe.

Tổ chức quản lý y tế và phương pháp giải quyết các vấn đề YTCC 2 tín chỉ

Nội dung:gồm các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận tổ chức tổ chức y tế quản lý và quản lý y tế, hệ thống tổ chức y tế Việt Nam, quan điểm y tế và chức năng nhiệm vụ các cấp trong hệ thống y tế Việt Nam.

Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm 2 tín chỉ

Nội dung: giới thiệu về dinh dưỡng và tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe và bệnh tật, các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm và thực trạng của Việt Nam.

Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp 2 tín chỉ

Nội dung: giới thiệu về vấn đề sức khỏe và bệnh tật của con người, bệnh nghề nghiệp có một mối liên hệ mật thiết giữa sức khỏe và môi trường.

Phương pháp nghiên cứu khoa học 2 tín chỉ

Nội dung: gồm các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực Y sinh học, nắm vững phương pháp luận nghiên cứu khoa học, xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế các loại nghiên cứu dịch tễ học và nghiên cứu thực nghiệm, một số kỹ năng cơ bản trong thu thập và xử lý số liệu. Viết báo cáo tổng kết, trình bày các kết quả nghiên cứu tại hội nghị.

Tâm lý và đạo đức y khoa 1 tín chỉ

Nội dung: gồm các kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.

Điều dưỡng cơ bản 2 tín chỉ

Nội dung: Điều dưỡng cơ bản là môn học về các nội dung hoạt động chăm sóc của người điều dưỡng. Mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật, trình bày cách xử với từng tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí thành thạo các tình huống sơ cứu thông thường.

Triệu chứng học 6 tín chỉ

Nội dung: gồm các hoạt động chủ yếu, các chức năng chính của cơ quan, hệ thống cơ thể trong các tình trạng bệnh lý thường gặp, các cơ chế bệnh sinh của các tình trạng bệnh lý nhằm hỗ trợ cho việc chẩn đoán, điều trị, biện luận xét nghiệm và tư vấn.

Dược lý đại cương 2 tín chỉ

Nội dung: gồm cơ chế tác dụng, áp dụng điều trị của các thuốc đại diện trong từng nhóm, những độc tính của thuốc và nguyên tắc khi xử trí khi nhiễm độc thuốc, kê được các đơn thuốc đúng nguyên tắc, đúng chuyên môn, đúng pháp lý.

Hệ tim mạch 5 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm cấu tạo và chức năng bình thường của hệ thống tim mạch, cách chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thiếu máu, đông cầm máu.

Hệ hô hấp 4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm giới thiệu từ hình thái và chức năng của hệ hô hấp đến bệnh học và điều trị về bệnh đường hô hấp, bên cạnh đó cũng giới thiệu về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong cộng đồng về bệnh đường hô hấp.

Huyết học, miễn dịch và dị ứng 4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm các thành phần, cấu tạo và chức năng của các tế bào máu, sự cầm máu, các tình huống hay gặp liên quan đến truyền máu và các bệnh về máu, một số chất chống đông hay dùng và tác dụng của chúng, miễn dịch học đại cương, miễn dịch tế bào, miễn dịch dịch thể, bệnh tự miễn, miễn dịch ghép, miễn dịch di truyền miễn dịch trị liệu trong ung thư. *Dị*

ứng: nội dung gồm các khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Cách khám, chẩn đoán và xử trí một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Cách xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng: sốc phản vệ, cơ hen phế quản nặng, mày đay cấp tính, phù Quincks... Hướng dẫn được cách phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.

Dinh dưỡng và tiêu hóa

4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung môn học bao gồm việc tìm hiểu các chức năng của đường tiêu hóa cũng như các bệnh lý của chúng và vai trò của dinh dưỡng trong vấn đề sức khỏe và bệnh tật.

Hệ niệu và cân bằng nội môi

4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm kiến thức về giải phẫu học của thận, vai trò của thận trong việc duy trì hằng định nội mô ở dịch ngoại bào, các phương pháp đánh giá chức năng thận, chức năng nội tiết của thận và việc thích nghi của thận trong trường hợp suy thận.

Hệ nội tiết và chuyển hóa

4 tín chỉ

Nội dung: môn học giới thiệu một hệ thống điều hòa các hoạt động của cơ thể thông qua các nội tiết tố do các tuyến nội tiết tiết ra, giới thiệu chi tiết từ mô học, sinh lý đến các rối loạn của các tuyến nội tiết cũng như mối liên quan của các tuyến này với nhau; những bệnh lý nội tiết thường gặp từ triệu chứng học đến nguyên tắc điều trị và dự phòng.

Hệ vận động

4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm giới thiệu từ cấu trúc chức năng đến bệnh học, hướng điều trị và dự phòng những bệnh của hệ vận động thường gặp.

Hệ thần kinh và hành vi

4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm các cấu trúc và chức năng của hệ thần kinh và vai trò của hệ thần kinh trong vấn đề sức khỏe và bệnh tật.

Da và các giác quan

4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm các cấu trúc và chức năng của da và các giác quan và vai trò của da và các giác quan trong vấn đề sức khỏe và bệnh tật.

Hệ sinh dục, thai nghén và sinh đẻ

4 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm giới thiệu một cách hệ thống về giải phẫu, mô và phôi thai học, sinh lý thận-tiết niệu cũng như sinh lý sinh dục nam, nữ; bệnh lý thận tiết niệu thường gặp. Các vấn đề phụ khoa và sản khoa cơ sở, một số bệnh phụ sản thường gặp, các nguyên tắc chẩn đoán và xử lý bệnh.

Sơ sinh, trẻ em và vị thành niên

6 tín chỉ

Nội dung: Nội dung gồm nhận định và đánh giá được sự phát triển trẻ em qua các thời kỳ; thực hiện được công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và theo dõi sức khỏe trẻ em ở cơ sở, phát hiện và xử trí được các bệnh lý cấp cứu và các bệnh thông thường, thường gặp ở trẻ em; hướng dẫn các bà mẹ chăm sóc sức khỏe trẻ em, Thực hiện các chương trình y tế quốc gia.

Truyền Nhiễm

3 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung bao gồm các triệu chứng lâm sàng thể điển hình của các bệnh truyền nhiễm thông thường và các thể lâm sàng, biến chứng của bệnh, các xét nghiệm để xác định chẩn đoán bệnh, điều trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp, thể điển hình. Giới thiệu các biện pháp phòng một số bệnh truyền nhiễm phổ biến. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng

Lao

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung bao gồm tình hình bệnh lao hiện nay tại Việt Nam và trên thế giới. Các triệu chứng lâm sàng nghi lao, nguyên tắc và phác đồ điều trị lao trong chương trình chống lao Quốc gia. Sự ảnh hưởng của bệnh lao trong cộng đồng, các biện pháp phòng ngừa lao, chẩn đoán một số thể lao điển hình thường gặp. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Da liễu

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm các thương tổn cơ bản của các bệnh da liễu thông thường. Điều trị và phòng chống các bệnh da liễu thường gặp ở tuyến cơ sở. Các nội dung cơ bản của chương trình phòng chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Thần kinh

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm các kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp; chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng cơ bản trong thần kinh: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng đau đầu, tăng áp lực nội sọ, hội chứng thắt lưng hông... Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Tâm thần

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung bao gồm các khái niệm sức khỏe tâm thần, các nguy cơ chủ yếu về sức khỏe tâm thần hiện nay. Các biểu hiện triệu chứng, hội chứng học trong thực hành tâm thần học, xử trí các trạng thái cấp cứu trong tâm thần. Tổ chức chăm sóc, theo dõi bệnh nhân ở cộng đồng; Các phương pháp điều trị, dự phòng các rối loạn tâm thần. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh

Nhãn khoa

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm giải phẫu và sinh lý mắt và thị giác, triệu chứng, cách phát hiện, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường; Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường. Các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Tai mũi họng

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm dịch tễ học là nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của các bệnh tai mũi họng thông thường. Chẩn đoán và xử trí một số bệnh TMH thông thường, một

số bệnh cấp cứu và chấn thương tai mũi họng thường gặp; chẩn đoán định hướng, xử trí cấp cứu và chuyển kịp thời các bệnh thuộc chuyên khoa tai mũi họng đúng tuyến chuyên khoa. Các biện pháp phòng bệnh tai mũi họng. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Răng hàm mặt

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung bao gồm các đặc điểm hình thái và mối quan hệ chức năng của răng và bộ răng (răng sữa và răng vĩnh viễn). Tình hình và phương hướng giải quyết các vấn đề răng miệng ở Việt Nam, nguyên nhân, phương pháp điều trị và dự phòng các bệnh răng miệng phổ biến. Đặc điểm chủ yếu của các nhiễm trùng Răng hàm mặt. Các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Ung thư

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung bao gồm các kiến thức cơ bản, đại cương về ung thư. Chẩn đoán sơ bộ một số bệnh ung thư thường gặp ở Việt Nam. Dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Phục hồi chức năng

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung bao gồm quá trình tàn tật và các định nghĩa, các biện pháp phòng ngừa khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật; các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong phục hồi chức năng: vận động điều trị, giao tiếp, sử dụng các dụng cụ phục hồi chức năng. Sinh viên được học khám chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Gây mê hồi sức

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm kiến thức cơ bản về các phương pháp vô cảm để phẫu thuật, những kiến thức cơ bản về các thuốc sử dụng trong gây mê hồi sức; những tai biến và phiền nạn của các phương pháp vô cảm, Quy tắc chăm sóc và hồi sức bệnh nhân sau phẫu thuật; các phương pháp chống đau sau phẫu thuật và cấp cứu ban đầu bệnh nhân chấn thương. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Y học cổ truyền

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm những điểm cơ bản và các phương pháp chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền. Kết hợp y học hiện đại và Y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh thông thường. Các thủ thuật châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm để điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Chẩn đoán hình ảnh

2 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm những kiến thức về sự hoạt động của các phương tiện chẩn đoán, ưu và khuyết của từng loại phương tiện chẩn đoán. Chỉ định và chống chỉ định của từng

loại phương tiện. Các triệu chứng hình ảnh tới các hội chứng hình ảnh của từng bệnh. Chẩn đoán bệnh trên hình ảnh.

Pháp y

1 tín chỉ

Nội dung: Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về y pháp (tử thi học, thương tích học, ngạt, tai nạn, nhiễm độc, y pháp tình dục, phá thai...)

Lão khoa, bệnh mãn tính và tật nguyên

2 tín chỉ

Nội dung: Học tích hợp theo Module nội dung gồm cấu tạo và chức năng bình thường của các hệ thống, cách chẩn đoán và điều trị.

Hồi sức cấp cứu

2 tín chỉ

Nội dung: Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về các dấu hiệu sinh tồn, các phương pháp, thủ thuật trong hồi sức cấp cứu để giải quyết vấn đề sống còn cho bệnh nhân, giúp đưa bệnh nhân ra khỏi cơn nguy kịch. Các kỹ năng và một số thủ thuật trong hồi sức cấp cứu. Cách hồi sức và chăm sóc bệnh nhân sau mổ

Nội khoa 1, 2

16 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm có cá thể gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh; Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt các bệnh lý nội khoa. Nguyên tắc điều trị, phác đồ xử trí và các thuốc điều trị chính các bệnh lý nội khoa. Sinh viên được học khám chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Ngoại khoa 1, 2

16 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị chính các bệnh ngoại khoa thường gặp. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Sản 1, 2

14 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm các triệu chứng, chẩn đoán, theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường. Chẩn đoán, định hướng và xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu. Kết hợp với học phần truyền thông – giáo dục sức khỏe và tổ chức quản lý y tế sinh viên có khả năng thực hiện được tư vấn về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cộng đồng. Các triệu chứng, chẩn đoán một số bệnh phụ khoa thường gặp. Sinh viên được học khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Nhi 1, 2

14 tín chỉ

Nội dung: Là chương trình thực hành được giảng dạy tại bệnh viện. Nội dung gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Những đặc điểm giải phẫu và sinh lý chủ yếu các hệ thống và các bộ phận cơ thể trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tính thân và vận động của trẻ em. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em, dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh và các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe, Sinh viên được học khám, chẩn đoán điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa phòng.

Thực tập cộng đồng 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là chương trình thực hành được thực hiện tại một số cơ sở y tế như trung tâm y tế, bệnh viện huyện. Sinh viên được thực hành khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh thông thường với sự giám sát và hỗ trợ của các bác sĩ bệnh viện và các giảng viên.

Tế bào gốc và ứng dụng 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung bao gồm khái niệm về tế bào gốc, phân loại và ứng dụng tế bào gốc trong y khoa; các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc.

Y học tái tạo 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm các nguyên tắc của y học tái tạo, các chất liệu thay thế, các vật liệu sinh học, mô ngân hàng, mô công nghệ; điều trị thay thế bằng tế bào, thay thế mô, ghép cơ quan.

Hội họa trị liệu 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm hiểu nguyên tắc xây dựng ý tưởng và thực hành của việc vận dụng hội họa trong trị liệu.

Âm nhạc trị liệu 2 tín chỉ

Nội dung: Nội dung gồm hiểu nguyên tắc xây dựng âm điệu và thực hành câu việc vận dụng âm nhạc trong trị liệu.

Y học thảm họa 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm hiểu được hoạt động và thực hành cơ bản công việc cấp cứu ý tế trong vùng có thảm họa.

Quản lý Bệnh viện 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm biết nguyên tắc xây dựng, duy trì và phát triển các phần cấu thành dịch vụ y tế và khách hàng. Các nguyên tắc và phương pháp quản lý khoa phòng, bệnh viện, quản lý bệnh nhân, quản lý được, các phân mềm quản lý, đánh giá hiệu quả và kinh tế y tế trong hoạt động bệnh viện.

Xây dựng dự án 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm cung cấp lý thuyết xây dựng, phân tích và quản trị dự án đầu tư; qua đó đề ra các phương pháp để kiểm soát sự án một cách hiệu quả.

Kinh tế Y tế 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm các khái niệm cơ bản về kinh tế, kinh tế y tế; mối quan hệ giữa kinh tế và phát triển; các bước của quá trình phân tích chi phí. So sánh các mô hình tài chính y tế; phân tích ưu, nhược điểm của viện phí; phân tích khó khăn khi thực hiện bảo hiểm y tế; phân tích chi phí cho một dự án, chi phí hộ gia đình cho sức khỏe; phân tích, lựa chọn, can thiệp y tế dựa trên các đánh giá kinh tế y tế.

Y học hạt nhân 2 tín chỉ

Nội dung: Đây là học phần tự chọn, nội dung gồm các nguyên lý và ưu điểm của một số phương pháp chẩn đoán y học hạt nhân in vitro như IRMA, RIA và ứng dụng. Cơ chế, nguyên lý và ưu điểm chẩn đoán y học hạt nhân in vitro thường dùng. Sử dụng các kỹ thuật y học hạt nhân thích hợp trong công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành của mình. Cơ chế, nguyên lý và ưu nhược điểm một số

phương pháp điều trị phổ biến bằng y học hạt nhân. Nguyên lý, cơ chế, các biện pháp kiểm soát và an toàn bức xạ.

Thi tốt nghiệp

Nội dung:

10 tín chỉ

Hình thức: chọn 1 trong 2 hình thức sau:

Thi lý thuyết và lâm sàng tổng hợp.

Làm khóa luận tốt nghiệp.

7. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các môn học/ học phần vào Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra

S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

Ví dụ: Môn 1: giới thiệu nội dung, cung cấp thông tin, giới thiệu thuật ngữ, lý thuyết đơn giản → Không đóng góp (N)

Môn 2: Ứng dụng tin học trong phòng Lab → đóng góp ở mức (S) hoặc (H)

TT	Tên môn học	Chuẩn đầu ra (KQHTMD)										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	H	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	H	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	H	H	N	N	N	N	N	S	S	S	S
4	Tiếng Anh tổng quát 1	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
5	Tiếng Anh tổng quát 2	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
6	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
7	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
8	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
9	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
10	Kỹ năng giao tiếp	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
11	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
12	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	H	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
13	Xác suất thống kê y học	H	H	N	N	N	N	N	N	N	N	H
14	Giáo dục thể chất	H	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
15	Giáo dục quốc phòng	H	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
16	Y học quốc phòng	H	N	N	N	N	N	N	S	S	S	S
17	Lý sinh	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
18	Hóa đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S

19	Sinh học và di truyền	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
20	Sinh học tế bào và và phân tử	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
21	Vi sinh - ký sinh trùng	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
22	Giải phẫu đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
23	Giải phẫu bệnh đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
24	Mô phôi đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
25	Sinh lý đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
26	Sinh lý bệnh đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
27	Hóa sinh đại cương	N	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S
28	Dịch tễ học	N	H	S	H	S	S	S	H	H	H	H
29	Dân số học	N	H	S	H	S	S	S	H	H	H	H
30	Tổ chức quản lý y tế và phương pháp giải quyết vấn đề y tế công cộng	N	H	S	H	S	S	S	H	H	H	H
31	Sức khỏe và bệnh tật	N	H	H	H	S	S	S	H	H	H	H
32	Sức khỏe môi trường và bệnh nghề nghiệp	N	H	H	H	S	S	S	H	H	H	H
33	Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	N	H	H	H	S	S	S	H	H	H	H
34	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm	N	H	H	H	S	S	S	H	H	H	H
35	Tâm lý và đạo đức y khoa	N	H	H	H	S	S	S	H	H	H	H
36	Phương pháp nghiên cứu khoa học	N	H	H	H	S	H	H	H	H	H	H
37	Điều dưỡng cơ bản	N	H	H	H	S	H	H	H	H	H	H
38	Dược lý đại cương	N	H	H	H	S	H	H	H	H	H	H
39	Triệu chứng học	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
40	Hệ tim mạch	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
41	Hệ hô hấp	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
42	Dinh dưỡng và hệ tiêu hóa	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
43	Hệ niệu và cân bằng nội mô	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
44	Hệ thần kinh và hành vi	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
45	Hệ nội tiết và chuyển hóa	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
46	Hệ vận động	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
47	Huyết học và miễn dịch - dị ứng	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
48	Da và các giác quan	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
49	Hệ sinh dục, Thai nghén và sinh sản	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

50	Sơ sinh, trẻ em, vị thành niên	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
51	Nội khoa 1	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
52	Nội khoa 2	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
53	Ngoại khoa 1	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
54	Ngoại khoa 2	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
55	Sản 1	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
56	Sản 2	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
57	Nhi 1	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
58	Nhi 2	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
59	Hồi sức cấp cứu	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
60	Truyền nhiễm	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
61	Lao	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
62	Da liễu	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
63	Thần kinh	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
64	Lão khoa và bệnh tật nguyên	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
65	Pháp Y	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
66	Tâm thần	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
67	Nhãn khoa	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
68	Tai mũi họng	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
69	Răng hàm mặt	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
70	Ung thư	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
71	Phục hồi chức năng	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
72	Gây mê hồi sức	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
73	Y học cổ truyền	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
74	Chẩn đoán hình ảnh	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
75	Thực tập cộng đồng	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
76	Tế bào gốc và ứng dụng	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
77	Thi tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp	N	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THAM KHẢO

TT	KQHTMD của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	KQHTMD của Khoa Y – Đại học Quốc Gia Tp.HCM	Tỉ lệ (%) giống nhau
Mục tiêu chung	Đào tạo bác sĩ đa khoa có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức y học cơ sở vững chắc, có kiến	Đào tạo Bác sỹ y khoa có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, y khoa cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng cơ bản về	95%

	thức và kỹ năng cơ bản về y học lâm sàng, y học dự phòng và cộng đồng, kết hợp được y học hiện đại với y học cổ truyền, có khả năng nghiên cứu khoa học, tự đào tạo nâng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng; đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập thế giới.	Y lâm sàng và cộng đồng, kết hợp với Y học hiện đại, Y học cổ truyền, có khả năng tự đào tạo, nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập với thế giới.	
Yêu cầu về kiến thức	● Kiến thức đại cương - Nắm vững kiến thức cơ bản về nguyên lý, quá trình, ứng dụng của các môn học đại cương về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. - Vận dụng kiến thức trên cho các giai đoạn tiếp theo của chương trình học. ● Kiến thức Y học cơ sở - Nắm vững những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng cơ thể người trong điều kiện bình thường và bệnh lý từ mức phân tử đến mức cơ thể (giải phẫu học, mô học, hóa sinh y học, sinh lý học, dược lý học, miễn dịch học, vi trùng học và ký sinh trùng y học).	● Kiến thức đại cương: - Nắm vững kiến thức cơ bản về nguyên lý, quá trình, ứng dụng của các môn học đại cương về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. - Vận dụng kiến thức trên cho các giai đoạn tiếp theo của chương trình học. ● Kiến thức Y học cơ sở: - Nắm vững những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng cơ thể người trong điều kiện bình thường và bệnh lý từ mức phân tử đến mức cơ thể (giải phẫu học, mô học, sinh hóa học, sinh lý học, dược lý học, miễn dịch học, vi trùng học và ký sinh trùng học). - Hiểu rõ các yếu tố gây bệnh và giải thích được các cơ chế gây bệnh	95%

	- Hiểu rõ các yếu tố gây bệnh và giải thích được các cơ chế gây bệnh. - Vận dụng được các kiến thức trên vào triệu chứng học, dược lý học, bệnh học, chăm sóc, điều trị bệnh nhân và nghiên cứu khoa học. • Kiến thức Y học lâm sàng - Hiểu biết về các loại bệnh lý, các hội chứng đặc thù theo từng lứa tuổi, vùng dịch tễ, giới tính. - Các tiêu chuẩn chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và biện pháp phòng ngừa. - Vận dụng phương pháp luận trong chẩn đoán. - Giá trị các xét nghiệm cận lâm sàng và hình ảnh học. • Kiến thức Y học cộng đồng, y học xã hội - Tư vấn giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Tổ chức được các hoạt động khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh. - Đề xuất được các giải pháp cần thiết và thích hợp trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. - Vận dụng được các công nghệ hiện đại của thế giới trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.	- Vận dụng được các kiến thức trên vào triệu chứng học, dược lý học, bệnh học, chăm sóc, điều trị bệnh nhân và nghiên cứu khoa học. • Kiến thức Y học lâm sàng: - Hiểu biết về các loại bệnh lý, biết phân loại bệnh theo nguyên nhân, theo lứa tuổi ... - Biết phương pháp hỏi bệnh để ghi nhận được các triệu chứng cơ năng. - Biết các tiêu chuẩn chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và biện pháp phòng ngừa. - Biết vận dụng phương pháp luận trong chẩn đoán. - Biết sử dụng các xét nghiệm cận lâm sàng và hình ảnh học phù hợp. • Kiến thức Y học cộng đồng, y học xã hội - Có kiến thức cơ bản về các nguyên lý và các khái niệm về y học cộng đồng, y tế công cộng, y học gia đình và y học xã hội. - Biết cách phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng (Vấn đề sức khỏe liên quan môi trường, bệnh nghề nghiệp, dinh dưỡng – vệ sinh thực phẩm, dịch bệnh, sức khỏe các lứa tuổi ...). - Biết xây dựng kế hoạch y tế, kế hoạch, kế hoạch hoạt động chuyên môn Y học dự phòng (chương trình y tế,	
--	--	---	--

	- Thực hiện được những nghiên cứu khoa học về chuyên ngành. - Thuyết trình được những vấn đề khoa học sức khỏe.	quản lý bệnh viện, dịch vụ y tế, truyền thông giáo dục sức khỏe, kiểm soát nguyên nhân và nguy cơ liên quan bệnh tật cộng đồng). - Biết tổ chức thực hiện, tham gia quản lý, giám sát các hoạt động chăm sóc bệnh nhân tại cộng đồng (bệnh thông thường, bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh xã hội, phục hồi chức năng) và phối hợp liên ngành trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.	
Yêu cầu về kỹ năng	• Kỹ năng cứng trong nghề nghiệp - Kỹ năng tiền lâm sàng cơ bản: thực hiện thuần thực các kỹ năng giao tiếp, thăm khám, thủ thuật, xét nghiệm y khoa cơ bản, làm nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng trong chẩn đoán và điều trị lâm sàng; đào tạo được các kỹ năng cơ bản cho các nhân viên y tế khác. - Khám và chẩn đoán: khai thác được triệu chứng cơ năng, phát hiện được các triệu chứng thực thể qua thực hành thăm khám lâm sàng, thực hiện và phát hiện các dấu hiệu bệnh lý trong giai đoạn sớm. - Tổng hợp và phân tích được các triệu chứng cơ năng, thực thể và kết quả cận lâm sàng để đưa ra	• Kỹ năng cứng trong nghề nghiệp: - Kỹ năng tiền lâm sàng cơ bản: thực hiện thuần thực các kỹ năng giao tiếp, thăm khám, thủ thuật, xét nghiệm y khoa cơ bản, làm nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng trong chẩn đoán và điều trị lâm sàng; đào tạo được các kỹ năng cơ bản cho các nhân viên y tế khác. - Khám và chẩn đoán: khai thác được triệu chứng cơ năng, phát hiện được các triệu chứng thực thể qua thực hành thăm khám lâm sàng, thực hiện và phát hiện các dấu hiệu bệnh lý trong giai đoạn sớm. - Tổng hợp và phân tích được các triệu chứng cơ năng, thực thể và kết quả cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán xác định sớm, chính xác cũng như các chẩn đoán phân biệt tích hợp.	85%

chẩn đoán xác định sớm, chính xác cũng như các chẩn đoán phân biệt tích hợp. - Kỹ năng ra quyết định: dựa trên y học chứng cứ, tuân thủ nội quy của khoa và bệnh viện trong việc ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị, lưu bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, hội chẩn hoặc xuất viện. - Chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp. - Chẩn đoán và điều trị một số bệnh chuyên khoa. - Sử dụng các thiết bị y khoa cơ bản và cấp cứu: máy đo điện tim, máy đo đường huyết, máy theo dõi monitor, máy sinh hóa, máy huyết học... - Chăm sóc, tư vấn, đặc biệt cho bệnh nhân bệnh mãn tính, biện pháp phòng ngừa trong các bệnh thường gặp, hướng dẫn bệnh nhân chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng và làm việc phù hợp. ● Kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp và cuộc sống - Ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo 4 kỹ năng trong Anh Văn để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn, giao tiếp, tham gia được hội nghị quốc tế và theo học được các	- Kỹ năng ra quyết định: dựa trên y học chứng cứ, tuân thủ nội quy của khoa và bệnh viện trong việc ra quyết định trong chẩn đoán, điều trị, lưu bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, hội chẩn hoặc xuất viện. - Chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp (theo danh sách đính kèm). - Chẩn đoán và điều trị một số bệnh chuyên khoa (theo danh sách đính kèm). - Sử dụng các thiết bị y khoa cơ bản và cấp cứu: máy đo điện tim, máy đo đường huyết, máy theo dõi monitor, máy sinh hóa, máy huyết học ... - Chăm sóc, tư vấn, đặc biệt cho bệnh nhân bệnh mãn tính, biện pháp phòng ngừa trong các bệnh thường gặp, hướng dẫn bệnh nhân chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng và làm việc phù hợp. ● Kỹ năng hỗ trợ nghề nghiệp và cuộc sống: - Ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo 4 kỹ năng trong Anh văn để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn, giao tiếp, tham gia được hội nghị quốc tế và theo học được các chương trình đào tạo sau đại học tại nước ngoài. Trình độ ngoại ngữ khi ra trường đạt mức 550 TOEFL pBT hoặc 6.0 IELTS.	
--	--	--

chương trình đào tạo sau đại học tại nước ngoài. - Tin học: sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm hỗ trợ để học tập nghiên cứu. Biết sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê và tìm tin y khoa trên mạng. Biết làm việc qua mạng một cách thành thạo và thường xuyên. - Có kỹ năng giao tiếp, tâm lý tiếp xúc tốt với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp. - Tham gia cộng đồng: tìm hiểu, nhận biết và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng. - Làm việc nhóm: thực hiện được các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm, hợp tác trong học tập, tôn trọng kỷ luật nhóm, có tinh thần đồng đội. - Thể dục, thể thao: luyện tập thể lực thường xuyên, chơi được ít nhất một môn thể thao, tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với điều kiện và sở thích. ● Kỹ năng tự phát triển - Tự học, tự đào tạo Y khoa liên tục, đào tạo sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sỹ, Tiến sỹ); Có khả năng cập nhật kiến thức và các	- Tin học: sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm hỗ trợ để học tập nghiên cứu. Biết sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê và tìm tin y khoa trên mạng. Biết làm việc qua mạng 1 cách thành thạo và thường xuyên. - Giao tiếp: biết cách giao tiếp với bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân và các đồng nghiệp. Biết lắng nghe, đặt câu hỏi, diễn đạt trước công chúng và biết cách thuyết phục. Biết cách giải quyết xung đột. - Tham gia cộng đồng: tìm hiểu, nhận biết và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên trong cộng đồng. - Làm việc nhóm: thực hiện được các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm, hợp tác trong học tập, tôn trọng kỷ luật nhóm, có tinh thần đồng đội. - Thể dục, thể thao: luyện tập thể lực thường xuyên, chơi được ít nhất một môn thể thao, tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với điều kiện và sở thích. ● Kỹ năng tự phát triển: - Tự học, tự đào tạo Y khoa liên tục, đào tạo sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sỹ, Tiến sỹ); Có khả năng cập nhật kiến thức và các kỹ năng mới, tự
--	--

	kỹ năng mới, tự hoàn thiện và thăng tiến trong nghề nghiệp. - Nghiên cứu khoa học: đặt câu hỏi nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu, cách tìm nguồn tài trợ, thực hiện được nghiên cứu, viết báo cáo, bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu đúng quy cách tại các hội nghị.	hoàn thiện và thăng tiến trong nghề nghiệp. - Nghiên cứu khoa học: biết đặt câu hỏi nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu, biết cách tìm nguồn tài trợ, thực hiện được nghiên cứu, viết báo cáo, bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu đúng quy cách tại các hội nghị.	
Yêu cầu về thái độ	- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề nghiệp, lắng nghe, đồng cảm và chia sẻ với bệnh nhân - Tôn trọng đồng nghiệp, cầu thị, hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành, với cộng đồng để mang lại hiệu quả tốt nhất trong chăm sóc sức khỏe của người bệnh và cộng đồng. - Trung thực và khách quan trong công việc, trong cuộc sống. Có tinh thần ham học, vượt khó, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của mình. - coi trọng việc kết hợp y với y học cổ truyền;	- Tận tụy với nghề nghiệp, nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý chăm sóc sức khỏe trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. - Nêu cao tinh thần trách nhiệm. Nhận biết cái sai và cách khắc phục các sai lầm trong nghề nghiệp và trong cuộc sống. - Tôn trọng đồng nghiệp, cầu thị, hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành. - Lắng nghe và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, giao tiếp với bệnh nhân, với cộng đồng để mang lại hiệu quả tốt nhất trong chăm sóc sức khỏe của người bệnh và cộng đồng. - Trung thực và khách quan trong công việc, trong cuộc sống. Có tinh thần ham học, vượt khó, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của mình. - coi trọng việc kết hợp y học cổ truyền;	80%

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy

- Nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

+ Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần.

+ Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu

a. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch

b. Đối với sinh viên

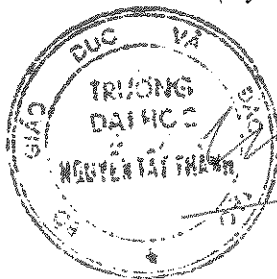
- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

K.T. HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung